

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 62 - Người tin Chúa phải đầy dẫy đức tin, chớ sợ hãi.

Ma-thi-ơ 8:23-27: **Kế đó, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài. Thình lình biển nổi bão lớn, đến nổi sóng dậy phủ thuyền; nhưng Ngài đang ngủ. Các môn đồ đến gần, đánh thức Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi với, chúng tôi hầu chết! Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, cơ sao các ngươi sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. Những người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người?**

Khi Đức Chúa Jêsus khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, tuyển dân của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên cũng như loài người dường như đã quên hẳn thân phận của chính mình, là con của Đức Chúa Trời và họ đã quên trách nhiệm của mình là phải thờ phượng Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài, như từ lúc ban đầu loài người cùng muôn vật phải hầu việc Đức Chúa Trời vậy.

Loài người nhận biết có trời, đất, biển cùng muôn vật, nhưng ngoài Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời ra, thế gian không tin có Đức Chúa Trời và ngay cả dân Y-sơ-ra-ên dù họ tin có Đức Chúa Trời nhưng lại không nhớ những công việc của Ngài cùng các mạng lệnh mà Ngài đã phán với loài người.

Lời của Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người và được chép xuống trong cuốn sách mà dân Y-sơ-ra-ên gọi là cuốn sách luật pháp, còn chúng ta ngày nay thì gọi là cuốn Kinh-thánh, đã chép rõ chủ quyền của Đức Chúa Trời trên muôn vật và quyền hạn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, là điều mà Đức Chúa Trời đã không lấy khỏi loài người, vì Đức Chúa Trời không hề thay đổi.

Sáng thế ký 1:1-13: **Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.**

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Thi-Thiên 8:1-9: **Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Thi-Thiên 33:1-9: Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va; Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. Hãy dùng đàn cầm cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đàn sắt mười dây mà hát ngợi khen Ngài. Khá hát cho Ngài một bài ca mới, và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng. Vì lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, các việc Ngài đều làm cách thành tín. Ngài chuộng sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy đầy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va. Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thu các nước biển lại thành như đông, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Khi Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật và loài người cùng các loài thú đồng, loài người đã được sống trong sự bình an và không hề có sự sợ hãi nào, dù bấy giờ trên trái đất này mới chỉ có hai người là A-đam và Ê-va mà thôi, cho đến khi Ê-va và A-đam ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, bấy giờ bởi cố hành động bất vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời mà cả Ê-va và A-đam đều đã phạm tội và sự sợ hãi bắt đầu cai trị loài người như một đám mây đen bao phủ tâm trí của loài người vậy.

Sáng thế ký 3:6-12: Người nữ thấy trái của cây đó ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.

Sự sợ hãi thuộc về thân linh hành động trong tâm trí và tâm linh của loài người, có tác dụng khống chế, hạn chế, ngăn trở, nhắc nhở, cảnh báo các tạo vật có hơi thở mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên hoặc trong thiên đàng hoặc trên đất, bên dưới đất, cùng các loài động vật trong nước, dưới biển trước quyền phép cai trị của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã ban khả năng sợ vào trong các thiên sứ và loài người do Ngài tạo dựng nên, để giúp cho các tạo vật đó nhận biết được trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời và khi các tạo vật làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì sự gọi là sợ đó được gọi là sự kính sợ Đức Giê-hô-va, nhưng khi một vật nào vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì sự sợ hãi sẽ hành động cáo trách, kết án, gây lo lắng, bất an trong tâm linh hoặc tâm trí của tạo vật đó để khiến cho tạo vật đó nhận biết trách nhiệm của mình là phải quay trở lại với Đức Chúa Trời, căn cứ theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Đối với loài người trên đất này, kể từ sau khi Ê-va và A-đam ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì sự sợ hãi đã hành động trong loài người, giúp cho loài người nhận biết họ đã sai lầm và người ta sẽ nhớ lại những sự mà họ đã vi phạm theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã phán với mình. Thế nhưng không phải hết thảy những người vi phạm luật pháp thì đều sẽ biết phải quay trở lại với Đức Chúa Trời để nhận được sự tha thứ, ấy là bởi vì quyền lực của ma quỷ hành động trong tâm trí của người ta qua sự kết án, qua sự khủng bố, khiến cho sự sợ hãi gia tăng, làm cho người ta rối trí, lúng túng, bối rối, quần trí không thể quản lý được những sự suy nghĩ của mình phải làm gì cho đúng theo luật pháp nữa, vì thế cho nên người ta càng sợ hãi thì càng vi phạm thêm bởi những hành động vô lý và những lời nói tiêu cực, mở cửa cho ma quỷ hợp pháp cầm buộc, thậm chí chúng có thể khiến cho tâm trí người ta rơi vào tình trạng khủng hoảng tinh thần, dẫn đến hành động cho sự chết.

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Ma quỷ đã nghe được mạng lệnh mà Đức Chúa Trời phán với A-đam và hẳn bắt đầu thi hành mưu kế giết người của nó đối với loài người. Khi Ê-va và A-đam ăn trái mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và khi mắt của hai người mở ra thấy mình lỏa lồ thì ngay lập tức ma quỷ hành động khủng bố tâm trí của A-đam, nhắc lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời và kết án A-đam. Sự kính sợ Đức Chúa Trời trong A-đam đã bị sự khủng bố của ma quỷ khiến cho bị hãm ép, thay vào đó là sự sợ hãi bởi sự chết mà Đức Chúa Trời đã phán.

Khi Ca-in và A-bên dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời, Ca-in đã thấy của lễ của A-bên được Đức Chúa Trời nhận, còn của lễ của mình thì không được Ngài nhận thì lòng người buồn bực. Ngay lúc đó ma quỷ

liền hành động khủng bố và lừa dối Ca-in, khiến cho Ca-in lúng túng và rơi vào sự sợ hãi thay vì tìm hiểu nguyên nhân nào khiến của lễ của mình không được Đức Chúa Trời nhận. Khi Ca-in nuôi sự sợ hãi trong tâm trí mình thì lòng của người nặng nề biểu thị ra ngoài nét mặt của mình và Đức Chúa Trời đã thấy được điều đó, nên Ngài đã cảnh báo Ca-in:

Sáng thế ký 4:6-7: Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: **Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi găm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lấm; nhưng ngươi phải quản trị nó.**

Đức Chúa Trời biết rõ mưu chước của ma quỷ đã và đang hành động trong tâm trí của Ca-in nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in về mưu chước của nó, nhưng ma quỷ đã không buông tha Ca-in, nhưng nó tiếp tục hành động khiến Ca-in mất tự chủ, thay vì tỉnh trí để làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì người lại hành động theo ý muốn của ma quỷ, là giết A-bên, em của người.

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ram ra khỏi quê hương mình để đi theo kế hoạch của Ngài, Đức Chúa Trời đã nhắc Áp-ram chớ sợ.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! ngươi chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Ngươi hãy ngó lên trời, và nếu ngươi đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho ngươi. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn ngươi ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho ngươi xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ngươi hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò cái con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.**

Để giúp cho Áp-ram nhận được Giao ước của Đức Chúa Trời, là Giao-ước mà Đức Chúa Trời sẽ lập với người cho sự cứu chuộc nhân loại được lập, Đức Chúa Trời đã khiến cho Áp-ram ngủ mê để tránh việc vì sự sợ hãi của tâm trí xác thịt mà người có thể nói và hành động những sự vô lý chẳng, đầu vậy, đối với Áp-ram, khi Đức Chúa Trời phán các mạng lệnh của Ngài về Giao-ước đó thì quyền phép của Đức Chúa Trời khiến cho xác thịt của Áp-ram kinh khiếp (*khiếp sợ*).

Sự sợ hãi có thể khiến người ta mất tự chủ và bấy giờ người ta có thể nói dối mà không kịp giữ miệng.

Sáng thế ký 18:1-15: Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây để bộp của Mam-rê, đang khi ngôi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sắp mình xuống đất, và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ớn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chân các đấng, và xin hãy nằm nghỉ mát dưới cội cây này. Tôi sẽ đi đem một miếng bánh cho các đấng ăn vững lòng, rồi sẽ dời gót lên đường; vì

cớ ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng: **Hãy cứ việc làm như người đã nói.** Đoạn, Áp-ra-ham lật đặt vào trại đến cùng Sa-ra mà rằng: **Hãy mau mau lấy ba đấu bột lọc nhỏ đi, rồi làm bánh nhỏ.** Áp-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đầy tớ mau mau nấu dọn; rồi lấy mỡ-sữa và sữa cùng con bò con đã nấu xong, dọn ngay trước mặt các đấng; còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy các đấng đó bèn ăn. Các đấng hỏi Áp-ra-ham rằng: **Sa-ra, vợ người, ở đâu?** Đáp rằng: **Kìa, nàng ở trong trại kia.** Một đấng nói rằng: **Trong độ một năm nữa, ta sẽ trở lại đây với người không sai, và chừng đó, Sa-ra, vợ người, sẽ có một con trai.** Sa-ra ở nơi cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời nầy. Vậy, Áp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra không còn chi nữa như thế thường người đàn bà. Sa-ra cười thầm mà rằng: **Già như tôi thế nầy, để còn được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi!** Đức Giê-hô-va phán hỏi Áp-ra-ham rằng: **Cớ sao Sa-ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến thế nầy lại còn sanh sản chăng? Há có điều chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định, trong một năm nữa, ta sẽ trở lại cùng người, và Sa-ra sẽ có một con trai.** Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: **Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật người có cười đó!**

Sự sợ hãi có thể khiến cho các cơ phận trong thân thể xác thịt của người ta bị rối loạn hoặc ngừng làm việc, khiến cho người ta bị mất hết sức lực, thậm chí có thể khiến người ta chết ngay lập tức.

Khi thiên sứ Gáp-ri-ên bay đến gặp Đa-ni-ên và thông báo cho người biết những sự mà Đức Giê-hô-va đã phán, thì Đa-ni-ên mất hết sức lực, là một dấu hiệu của sự sợ hãi tội đĩnh của tâm trí xác thịt.

Đa-ni-ên 10:1-10: **Năm thứ ba đời vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ, có một sự tỏ ra cho Đa-ni-ên cũng gọi là Bên-tơ-xát-sa. Sự tỏ ra đó là thật, tức là sự chiến tranh lớn. Đa-ni-ên hiểu sự đó, và rõ được ý của sự hiện thấy. Trong những ngày đó, ta, Đa-ni-ên đang buồn rầu trải ba tuần lễ trọn. Ta chẳng ăn bánh ngon, thịt và rượu chẳng vào miệng ta, và ta không xúc dầu chi hết cho đến chừng ba tuần đã mãn. Ngày thứ hai mươi bốn tháng giêng, ta ở kề bờ sông lớn Hi-đê-ke. Ta như nhắm mắt nhìn xem, nầy, một người mặc vải gai, chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. Mình người như bích ngọc; mặt người như chớp, và mắt như đuốc cháy; tay và chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đấm đồng. Ta, Đa-ni-ên, chỉ có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy quá, chạy trốn để ẩn mình. Vậy ta sót lại một mình, và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa. Mặt ta biến sắc cho đến tái đi, và ta không còn sức nữa. Song ta còn nghe tiếng của những lời người, và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống đất. Bấy giờ có một bàn tay rờ đến ta, khiến ta dậy, chống đầu gối và bàn tay trên đất.**

Sự sợ hãi xảy đến trên xác thịt của loài người, nhất là với những người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời hoặc vi phạm pháp luật của loài người, tức là với những người chưa được phục hồi quyền làm con của Đức Chúa Trời, tức là những người mà tâm linh chưa được tái sinh và chưa được nhận lãnh quyền phép của Đức Chúa Trời để được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Khi Đức Chúa Jê-sus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài đã giảng Lời của Đức Chúa Trời với nhiều ví dụ thực tế liên quan đến những sự mà Ngài đã rao giảng để nhắc nhở người ta về thân phận thật của loài người cùng trách nhiệm của loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Jê-sus cũng phán với những người nghe Ngài rằng: **Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.** Nước Thiên đàng không đến với xác thịt của loài người, nhưng là sự phục hồi lại quyền làm con của Đức Chúa Trời cho những người nào tiếp nhận Con một của Đức Chúa Trời làm Chúa của cuộc đời mình và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Khi một người tin Chúa nhận được Nước Thiên đàng cho tâm linh của mình thì kể từ khi tâm linh của người đó được sự sống lại, Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn người ấy noi theo Luật Pháp của Ngài (*Đức Thánh-Linh*), tức là tâm linh của người ấy sẽ nhờ được nuôi dưỡng bằng sữa thiêng của Đạo mà được lớn lên mà quản trị xác thịt mình bằng Luật Pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời (*cả Luật Pháp văn tự và Luật Pháp của Thánh-Linh sự sống*).

Vì Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, có quyền năng phục hồi sự sống của tâm linh những người nào nghe và tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời, như chiếc bình điện nhận được sự nạp thêm điện vậy. Nhưng không phải các Lời của Đức Chúa Trời mà người ta nghe được thì sẽ tự động ban sức mới cho tâm linh của loài người, nhưng chỉ có những người nào thật lòng tin và lấy đức tin của mình mà tiếp nhận các Lời

của Đức Chúa Trời mà người ấy đã được nghe đó cho mình thì mới nhận được quyền năng đó mà thôi.

Khi các môn đồ của Chúa Jêsus thấy cơn bão lớn ập đến và có nguy cơ đắm thuyền nên họ sợ hãi mà cầu xin Chúa cứu. Chúng ta có thể thấy một khi sự sợ hãi xảy đến thì người ta sẽ có những quyết định vô lý được đưa ra mà không hề được cân nhắc.

Tại sao các môn đồ lại cầu xin Chúa Jêsus cứu họ khỏi chết, trong khi Ngài đang ở với họ?

Nếu họ tin rằng Chúa Jêsus có thể cứu được họ khỏi chết thì họ phải nhận biết Ngài sẽ lấy quyền thế nào để cứu con thuyền của họ khỏi bị đắm?

Nếu như Chúa Jêsus có quyền cứu họ khỏi chết bởi đắm thuyền thì tại sao Ngài lại ngủ yên lành trong khi gió và sóng biển đang ồn ào như vậy, không lẽ Ngài không cảm nhận được những sự đó sao và nếu Chúa Jêsus có quyền phép lớn để có thể cứu con thuyền và chính Ngài đang ở trên thuyền thì tại sao các môn đồ lại sợ mình sẽ chết? Không lẽ Chúa Jêsus sẽ phó mặc họ vào sự chết trong khi Ngài có quyền cứu họ khỏi chết?

Khi sự sợ hãi phát tác trong tâm trí của người ta thì bấy giờ sức mạnh của tâm linh người ta sẽ bị kìm hãm, không còn tác dụng giúp đỡ và cai trị tâm trí xác thịt của người ấy nữa.

Làm thế nào để người tin Chúa không còn bị sợ hãi nữa?

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời chép gì về điều này.

Thi-Thiên 10:1-18: Đức Giê-hô-va ôi! vì cố gì Ngài đứng xa, lúc gian truân tại sao Ngài ẩn mình đi? Kẻ ác, vì lòng kiêu ngạo, hăm hờ rượt theo người khốn cùng; Nguyên chúng nó phải mắc trong mưu chước mình đã toan. Vì kẻ ác tự khoe về lòng dục mình; Kẻ tham của từ bỏ Đức Giê-hô-va, và khinh dể Ngài. Kẻ ác bộ mặt kiêu ngạo mà rằng: Ngài sẽ không hề hạch hỏi. Chẳng có Đức Chúa Trời: kia là tư tưởng của hắn. Các đường hắn đều may mắn luôn luôn; Sự đoán xét của Chúa cao quá, mắt hắn chẳng thấy được; Hắn chê hết thảy kẻ thù nghịch mình. Hắn nghĩ rằng: Ta sẽ chẳng lay động; Ta sẽ không bị tai họa gì đến đời đời. Miệng hắn đầy sự nguyện rửa, sự giả dối, và sự gian lận; Dưới lưỡi nó chỉ có sự khuấy khỏa và gian ác. Hắn ngồi nơi rình rập của làng, giết kẻ vô tội trong nơi ẩn khuất; Con mắt hắn dòm hành người khốn khổ. Hắn phục trong nơi kín đáo như sư tử trong hang nó; Hắn rình rập đặng bắt người khốn cùng; Khi hắn kéo kẻ khốn cùng vào lưới mình, thì đã bắt được nó rồi. Hắn chum hum, và cúi xuống, kẻ khốn khổ sa vào vấu hắn. Hắn nghĩ rằng: Đức Chúa Trời quên rồi, Ngài đã ẩn mặt, sẽ không hề xem xét. Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy trở dậy; Hỡi Đức Chúa Trời, hãy giơ tay Ngài lên; Chớ quên kẻ khốn cùng. Vì cố sao kẻ ác khinh dể Đức Chúa Trời, và nghĩ rằng: Chúa sẽ chẳng hề hạch hỏi? Chúa đã thấy rồi; vì Chúa xem xét sự bạo tàn và sự độc hại, để lấy chính tay Chúa mà báo trả lại; Còn kẻ khốn khổ phó mình cho Chúa; Chúa là Đấng giúp đỡ kẻ mồ côi. Hãy bẻ gãy cánh tay kẻ ác, và tra tìm sự gian ác của kẻ dữ cho đến không còn thấy gì nữa. Đức Giê-hô-va làm Vua đến đời đời vô cùng; Các ngoại bang bị diệt mất khỏi đất của Ngài. Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe lời ước ao của kẻ hiền từ; Khiến lòng họ được vững bền, và cũng đã lắng tai nghe, đặng xét công bình việc kẻ mồ côi và người bị hà hiếp, hầu cho loài người, vốn bởi đất mà ra, không còn làm cho sợ hãi nữa.

Cánh tay của Đức Giê-hô-va ấy chính là Lời của Ngài, là Lời mà Ngài đã phán và ban xuống cho tuyến của Ngài, là Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời đã phán rằng Ngài đã biệt riêng họ ra từ giữa thế gian để họ được trở nên một nước thầy tế lễ, mà chức thầy tế lễ cũng có nghĩa là chức vụ luật sư của Nước Đức Chúa Trời vậy. Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời ban cho hết thảy tâm linh của loài người sự trang bị sự sáng thật để soi sáng hết thảy mọi sự tối tăm mà ma quỷ đã và đang lừa dối loài người để cầm buộc người ta vào những chạm bẫy của tội lỗi. Vì một khi ngọn đèn nơi tâm linh của người ta được thấp sáng lên thì những sự tối tăm mà người ta đã bị ma quỷ lừa dối mà vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời đó sẽ được tỏ ra đồng thời sự sáng thật đó sẽ giúp cho người ta nhận biết công việc mình phải làm để được sự sạch tội và được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho. Khi tội lỗi đã được bôi xóa thì ma quỷ sẽ không có nơi ẩn náu để lừa dối người ta nữa và như vậy, sự sợ hãi sẽ không có chỗ nương thân trong tâm trí của người ta nữa, vì Đức Chúa Trời đã phán rằng:

“Chúa đã thấy rồi; vì Chúa xem xét sự bạo tàn và sự độc hại, để lấy chính tay Chúa mà báo trả lại; Còn kẻ khốn khổ phó mình cho Chúa; Chúa là Đấng giúp đỡ kẻ mồ côi. Hãy bẻ gãy cánh tay kẻ ác, và tra tìm sự gian ác của kẻ dữ cho đến không còn thấy gì nữa. Đức Giê-hô-va làm Vua đến đời

đời vô cùng; Các ngoại bang bị diệt mất khỏi đất của Ngài. Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe lời ước ao của kẻ hiền từ; Khiến lòng họ được vững bền, và cũng đã lắng tai nghe, đặng xét công bình việc kẻ mô cô và người bị hà hiếp, hầu cho loài người, vốn bởi đất mà ra, không còn làm cho sợ hãi nữa.”

Đức Chúa Trời thấy rõ mọi sự, nhưng nếu loài người không biết nhờ cậy Đức Chúa Trời thông qua luật pháp công bình của Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ không giúp người ta được, bởi vì Đức Chúa Trời là Quan án công bình, như Lời Chúa có chép rằng:

Thi-Thiên 7:8-13: Đức Giê-hô-va đoán xét các dân. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi theo sự công bình tôi, và theo sự thanh liêm ở nơi lòng tôi. **Ồ, Đức Chúa Trời công bình!** là Đấng dò xét lòng dạ loài người, xin hãy khiến cùng tận sự gian ác kẻ dữ, song hãy làm cho vững vàng người công bình. Đức Chúa Trời là cái khiến tôi, Ngài là Đấng cứu rỗi những kẻ có lòng ngay thẳng. Đức Chúa Trời là quan án công bình, thật là Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác. Nếu kẻ ác không hối cải, thì Đức Chúa Trời sẽ mài gươm: Ngài đã giương cung mà chực cho sẵn, cũng đã vì nó sấm sủa khí giới làm chết, và làm những tên Ngài phừng lửa.

Lời Chúa chép rằng: **Ngài đã giương cung mà chực cho sẵn, cũng đã vì nó sấm sủa khí giới làm chết, và làm những tên Ngài phừng lửa.** Nghĩa là Đức Chúa Trời đã sẵn sàng thi hành sự phán xét, nhưng Ngài sẽ chờ những sự khiếu nại của các dân rồi Ngài sẽ mở toà để thi hành án. Nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời nhận biết giá trị thật mà họ đã nhận được từ Đức Chúa Trời, tức là họ là tuyển dân được biệt riêng của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời cũng đã ban cho quyền thi hành việc quản trị đất cùng quản trị các loài thú vật trên đất này, trong đó có ma quỷ, là kẻ đã bị rửa sả trong các loài súc vật mà Đức Chúa Trời đã phán với Sa-tan: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.** (Sáng thế ký 3:14-15)

Đức Chúa Trời ban luật pháp công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho loài người, tức là cho những người nào tin Ngài và luật pháp công bình của Đức Chúa Trời chính là sự cứu rỗi loài người vậy. Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời phải được tôn cao trên môi miệng của những người thuộc về Đức Chúa Trời và sự ngợi khen Đức Chúa Trời sẽ là sức lực của dân sự Ngài. Lời của Đức Chúa Trời là Gươm bén và môi miệng của dân sự Chúa là cánh tay biết cầm Gươm của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 149:1-9: **Ha-lê-lu-gia! Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới! Hãy hát ngợi khen Ngài trong hội các thánh Ngài. Nguyện Y-sơ-ra-ên mừng rỡ nơi Đấng đã dựng nên mình; Nguyện con cái Si-ôn vui vẻ nơi Vua mình. Nguyện chúng nó nhảy múa mà ngợi khen Danh Ngài, Dùng trống cơm và đàn cầm mà hát ngợi khen Ngài! Vì Đức Giê-hô-va đẹp lòng dân sự Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường. Nguyện các thánh Ngài mừng rỡ về sự vinh hiển, Hát vui vẻ tại trên giường mình! Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, Đặng báo thù các nước, Hành phạt các dân; Đặng trói các vua chúng nó bằng xiềng, và đóng tròng các tước vị chúng nó (cùng các quyền lực của chúng nó). Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!**

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người tại núi Si-na-i, Ngài đã bắt trời và đất làm chứng cho việc dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho, thì ấy là Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng luật pháp mà họ đã nhận được từ tay của Đức Giê-hô-va đó cũng có giá trị pháp lý cai trị các thiên sứ của Đức Chúa Trời cùng quyền lực của ma quỷ là kẻ cầm quyền chốn không trung cũng phải vâng phục nữa. Ngoài ra, Đức Chúa Trời cũng mách bảo cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, nếu ma quỷ cũng phải vâng phục luật pháp đó thì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, là những người được Chúa xức dầu cho để thi hành chức vụ mình cũng có quyền khiếu nại lên Đức Chúa Trời, là Quan án công bình về việc quyền lực của ma quỷ là kẻ cám dỗ, lừa dối loài người vào những cạm bẫy của tội lỗi và chúng không chịu buông tha những người nhận được giá cứu chuộc thân thể mình qua các cửa lễ chuộc tội cùng luật của năm Hân-Hỷ mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Thế nhưng các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên đã không suy gẫm kỹ các mạng lệnh mà họ đã nhận được từ tay của Đức Chúa Trời, vậy nên ma quỷ tiếp tục lừa dối để cầm buộc dân Y-sơ-ra-ên trong vòng tội mọi trọn đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về sự thiếu hiểu biết của dân Y-sơ-ra-ên và các thầy tế lễ như sau.

Ô-sê 4:6-10: Dân ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ

người, đặng người không làm thầy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng ta bấy nhiêu: ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục. Chúng nó ăn tội lỗi dân ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ xảy ra dân thể nào thì thầy tế lễ cũng thể ấy: ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa.

Hết thấy những sự phán xét cùng các lời hăm he của Đức Chúa Trời đều mang tác dụng tỉnh thức trách nhiệm của người ta ở trước mặt Đức Chúa Trời chứ không phải là khí giới huỷ diệt, vì bản tánh của Đức Chúa Trời là nhân từ, giàu lòng thương xót, chậm giận, đầy ơn, hay đổi ý về sự giáng tai vạ, nghĩa là khi dân sự của Đức Chúa Trời nghe được tiếng phán của Đức Chúa Trời mà hết lòng trở lại cùng Ngài, thì Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ tội lỗi của họ, như Ngài đã phán:

2 Sử ký 7:13-16: Nếu Ta đóng các tầng trời lại, không cho mưa xuống, khiến cào cào phá hại thổ sản, và giáng ôn dịch giữa dân sự Ta; và nhược bằng dân sự Ta, là dân gọi bằng Danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì Ta ở trên trời sẽ nghe, tha thứ tội chúng nó, và cứu xứ họ khỏi tai vạ. Bấy giờ, mắt Ta sẽ đoái xem, lỗ tai Ta sẽ lắng nghe lời nào cầu nguyện tại nơi này; vì bây giờ, Ta đã chọn và khiến cho cái nhà này ra thánh, hầu cho Danh Ta ngự đó đời đời: mắt cùng lòng Ta sẽ ở đó luôn luôn.

Một khi mắt và lòng của Đức Chúa Trời hiện diện trên cuộc đời của người tin Chúa, thì sẽ không có sự sợ hãi nào đe dọa người ấy được, vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống và Ngài là Đấng ban sự cứu chuộc cho những người nào tin đến Danh Ngài và làm theo Lời của Ngài mà sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời tức là sự sống lại của tâm linh và sự sống đời đời cho tâm linh đã nhận được sự cứu chuộc đó.

Trách nhiệm của người tin Chúa là phải lấy đức tin mà tiếp nhận lấy các Lời mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình qua những sự giảng dạy và suy gẫm. Tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời nghĩa là dùng Lời của Đức Chúa Trời thay thế cho những ý tưởng mà người ta đã dùng làm kinh nghiệm sống cho xác thịt mình theo cách thế gian đã làm.

Tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và sống theo luật pháp cũng như sự thay đổi trang phục cho cuộc đời của mình vậy, vì lời nói của người ta chính là chiếc áo trang phục của người ấy ở trước mặt Đức Chúa Trời vậy. Những ý tưởng ở trong lòng của người ta được ví như là các sợi chỉ và cái lưới của người ta được ví như là cái máy dệt dùng để dệt áo mặc vậy. Nếu trong lòng của người ta chỉ có những sự ác thì các lời của người ta nói ra cũng như sự người ta dệt cho chính người ấy (và cho người khác nữa) chiếc áo của sự chết và hậu quả đối với những người như vậy sẽ không nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 59:1-11: Nay, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nổ thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; sờ rầm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa!

Trách nhiệm của người tin Chúa là phải học Lời của Đức Chúa Trời và thay đổi tâm trí mình cùng quản trị cái lưới của môi miệng mình, nói theo Lời của Đức Chúa Trời để cho được mặc lại chiếc áo công bình của sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp công bình của Ngài cho chúng ta.

2 Cô-rinh-tô 5:1-10: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đáng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dẫu ở trong thân thể này, dẫu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.**

Việc chúng ta phải làm là công bố Lời của Đức Chúa Trời theo như Đức Chúa Trời đã định cho mình được nói, dù khi chúng ta công bố những sự ấy thì hoàn cảnh dường như nghịch lại với những gì chúng ta vừa nói ra, thì chúng ta vẫn tin vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thay đổi theo như ý Đức Chúa Trời muốn, như có chép rằng: **Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã phán với tiên tri Giê-rê-mi về công việc này như thế nào.

Giê-rê-mi 1:13-19: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi lần thứ hai mà rằng: Người thấy gì? Tôi thưa: Tôi thấy một nồi nước sôi từ phương bắc bắn ra. Đức Giê-hô-va phán: Ấy là hoạn nạn từ phương bắc sẽ giáng cho hết thủy dân cư đất này. Vậy, ta sẽ gọi mọi họ hàng của các nước phương bắc, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chúng nó sẽ đến, và ai nấy đặt ngôi mình nơi cửa thành Giê-ru-sa-lem, vây đánh các vách thành ấy, và các thành của Giu-đa. Ta sẽ rao sự xét đoán ta nghịch cùng chúng nó, vì điều ác chúng nó đã làm; bởi chưng chúng nó đã lìa bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, và thờ lạy việc tay mình làm ra. Vậy, người hãy thắt lưng, chớ dậy, bảo cho chúng nó mọi sự mà ta truyền cho người. Đừng sợ sệt vì cơ chúng nó, kéo ta làm cho người sợ sệt trước mặt chúng nó chẳng. Nay, ngày nay, ta lập người lên làm thành vững bền, làm cột bằng sắt, làm tường bằng đồng, nghịch cùng cả đất này, nghịch cùng các vua Giu-đa, các quan trưởng nó, các thầy tế lễ, và dân trong đất. Họ sẽ đánh nhau với người, nhưng không thắng người; vì ta ở cùng người đặng giải cứu người, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Khi các môn đồ của Chúa Jêsus sợ hãi và cầu xin Chúa cứu, thì Chúa Jêsus đã trở dậy và điều đầu tiên Chúa Jêsus làm là quở trách các môn đồ của Ngài, rồi Ngài mới quở trách gió và biển: **Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, cơ sao các người sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ.** Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁶And he saith^{G3004} unto them, Why^{G5101} are ye fearful^{G1169}, O ye of little^{G3640} faith^{G3640}? Then^{G5119} he arose^{G1453}, and rebuked^{G2008} the winds^{G417} and the sea^{G2281}; and there was a great^{G3173} calm^{G1055}. Nghĩa là: **Ngài phán cùng họ rằng: Tại sao các người sợ hãi ghê gớm vậy, hỡi những kẻ ít đức tin? Rồi Ngài trở dậy và quở trách gió và biển, liền đó có một sự cực kỳ yên lặng.**

Chúa Jêsus lấy làm ngạc nhiên khi thấy các môn đồ của Ngài quá sợ hãi như vậy trong khi Ngài đang ở trên thuyền cùng với họ. Chúa Jêsus ngạc nhiên vì các môn đồ của Ngài đã được nghe Ngài giảng dạy về Nước Đức Chúa Trời và làm các phép lạ như chữa lành người bệnh và đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám, đó là các dấu chỉ ra rằng Ngài đến từ Đức Chúa Trời và Nước Đức Chúa Trời đang ở trong Ngài. Chúa Jêsus đã từng phán rằng: **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!** (Ma-thi-ơ 5:3-10)

Các môn đồ của Chúa Jêsus đều là những người mà Chúa Jêsus trực tiếp gọi họ theo Ngài và Ngài đã phán với những người ấy rằng: **Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người.**

Công việc đánh lưới người cho sự cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời mới chỉ bắt đầu và các môn đồ của Chúa Jêsus đang theo Chúa để được Ngài huấn luyện cho được trở nên tay đánh lưới người, vậy thì không lẽ gió và sóng biển thuộc về ai cai trị mà lại có thể đe dọa mạng sống của Đức Chúa Jêsus và các

môn đồ của Ngài?

Như phần trên đã nói sự sợ hãi có thể khiến cho trí khôn của người ta bị rối loạn, nhưng sự sợ hãi không phải là thứ mà Đức Chúa Trời ban cho tâm linh của loài người, vì Đức Chúa Trời đã ban cho loài người sự kính sợ Đức Giê-hô-va. *Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần của sự hãi, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và tâm trí lành mạnh.* (Theo 2 Ti-mô-thê 1:7: For God hath not given us the spirit of fear; but of power, and of love, and of a sound mind - Bản Kinh-Thánh King James version)

Đức Chúa Trời đã thi hành sự cứu chuộc chúng ta qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để chúng ta được sự sống lại và được sự sống đời đời với Đấng Christ, thì không lẽ Đức Chúa Trời lại dùng các vật do Ngài tạo dựng nên đó mà huỷ diệt chúng ta sao?

Hãy nhìn vào gương của Đa-vít khi còn là một thanh thiếu niên chặn giữ bảy chiên của cha mình, đã làm đối với kẻ khổng lồ Gô-li-át, người Phi-li-tin.

1 Sa-mu-ên 17:32-50: Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: Xin chớ ai ngã lòng vì có người Phi-li-tin kia! Kể tôi tớ vua sẽ đi đấu địch cùng hắn. Sau-lơ đáp cùng Đa-vít rằng: Người chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi-li-tin kia, vì người chỉ là một đứa con trẻ, còn hắn là một tay chiến sỹ từ thuở còn thơ. Đa-vít thưa cùng Sau-lơ rằng: Khi tôi tớ vua chặn chiên của cha mình, hễ có sư tử hay là con gấu đến tha một con chiên của bầy. thì tôi đuổi theo, đánh nó, rút con chiên khỏi miệng nó; hễ nó cất lên cự tôi, tôi nắm râu nó, đánh và giết nó đi. Tôi tớ vua đã đánh chết con sư tử và con gấu, vậy thì người Phi-li-tin không chịu phép cất bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hắn đã sỉ nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống. Đa-vít lại nói: Đức Giê-hô-va đã giải cứu tôi khỏi vấu sư tử và khỏi cẳng gấu, ắt sẽ giải cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin kia. Sau-lơ đáp rằng: Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng người! Sau-lơ lấy áo chiến mình mặc cho Đa-vít, đội cái mũ đồng lên đầu người, và mặc áo giáp cho người. Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ ở trên áo chiến và tập đi thử, vì không có thói quen. Nhưng người nói cùng Sau-lơ rằng: Tôi không thể mang khí giới này mà đi được; vì tôi không có thói quen. Đa-vít bèn cởi áo ấy ra, cầm một cây gậy, lựa dưới khe năm cục đá bóng láng, để trong cái túi chặn chiên mình vẫn có, và cái trình ném đá ở nơi tay, rồi xớm tới người Phi-li-tin. Người Phi-li-tin cũng xớm tới, đến gần Đa-vít, có kẻ vác binh khí đi trước. Người Phi-li-tin xem Đa-vít, thấy người còn trẻ, nước da hồng hồng, mặt đẹp đẽ, thì khinh người. Người Phi-li-tin nói cùng Đa-vít rằng: Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta? Người Phi-li-tin bắt danh các thần mình mà rửa sả Đa-vít, và tiếp rằng: Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt người cho chim trời và thú đồng. Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin rằng: Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà người đã sỉ nhục. Ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ phó người vào tay ta, ta sẽ giết người, cắt đầu người, và ngày nay ban thầy của đạo binh Phi-li-tin cho chim trời và thú vật của đất. Khắp thế gian sẽ biết rằng Y-sơ-ra-ên có một Đức Chúa Trời; và quân lính này sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, và Ngài sẽ phó các người vào tay chúng ta. Xảy khi người Phi-li-tin đứng dậy, xớm tới đón Đa-vít, Đa-vít vội vàng chạy về hướng hàng trận quân nghịch đặng đón người Phi-li-tin. Đa-vít thò tay vào túi mình, lấy một cục đá, ném nó bằng trình, trúng nơi trán người Phi-li-tin. Cục đá lọt thấu trong trán, Gô-li-át té úp mặt xuống đất. Như vậy Đa-vít thắng được người Phi-li-tin bằng cái trình ném đá và cục đá, đánh chết hắn mà không có gươm nơi tay.

Nhiều người tin Chúa đã không biết sử dụng cái tai của mình khi nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, vì thế cho nên họ nghe mà không hiểu chi, nên họ không nhận được sự chữa lành, không nhận được các ơn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ không thắng được sự sợ hãi.

Khi chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra hoặc khi chúng ta suy Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh, chúng ta phải lấy đức tin mà tiếp nhận những sự mà Đức Chúa Trời đã phán là dành cho mình, vì như có chép rằng: *Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sỏ tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.* (Thi-Thiên 40:6-8)

Hê-bơ-rơ 10:5-7: *Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến - Trong sách*

có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.

Bất luận một thứ ơn nào thuộc về Đức Chúa Trời đã được ban cho một người nào ở trên đất này và điều đó đã được chép trong Kinh-thánh thì ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời cho chúng ta nhận lãnh cho mình điều đó, ơn đó, để chúng ta được đầy dẫy mọi thứ ơn phước thiêng liêng mà hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và chính Ngài đã nhận được những sự trang bị của Đức Thánh-Linh - Đức Chúa Cha toàn năng và Đức Chúa Jêsus Christ đã nhờ các ơn đó mà hầu việc Đức Chúa Cha cách trọn vẹn và Lời Chúa có chép rằng: **Lời của Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giảng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trở hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Và, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.** (Giăng 1:14-18)

Khi tâm linh của chúng ta được sống lại và được trang bị các ân tứ thuộc linh (*ơn phước thiêng liêng*) thì ấy là sự bình an của Đức Chúa Trời đã cai trị lòng của chúng ta vậy và chính sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ lòng và trí của chúng ta luôn được bình an, chẳng có sự gì khiến chúng ta phải sợ hãi.

Phi-líp 4:6-7: Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống không hề thay đổi đã phán với dân Y-sơ-ra-ên như sau:

Phục truyền luật lệ ký 31:6-8: Hãy vững lòng bền chí; chớ sợ chi và chớ kinh khủng trước mặt các dân đó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đi cùng người; Ngài chẳng lìa khỏi người, chẳng từ bỏ người đâu. Đoạn, Môi-se gọi Giô-suê, nói cùng người tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy vững lòng bền chí; vì người sẽ vào với dân nầy trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ họ, và người sẽ chia xứ cho họ. Chính Đức Giê-hô-va sẽ đi trước người, Ngài sẽ ở cùng người, chẳng lìa khỏi người, chẳng từ bỏ người đâu. Chớ sợ, và chớ kinh khủng.

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời, là Chúa, là Đấng cứu chuộc chúng ta đã phán: **Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta.** (Giăng 14:27-28)

Khi chúng ta đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, thì ấy là chúng ta được làm con cái của Đức Chúa Trời và sự sợ hãi không có quyền cai trị những người được gọi là con của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:14-17: Vì hết thầy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.